

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ THANH LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /NQ-HĐND

Thanh Lộc, ngày 31 tháng 7 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Thanh Lộc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THANH LỘC  
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông báo số 456/TB-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh An Giang về dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công ngân sách trung ương, nguồn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;*

*Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc về việc giao kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Thanh Lộc. Báo cáo thẩm tra số 26/BC-BKTNS ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*





## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân xã thông nhất Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của UBND xã, về việc giao kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Thanh Lộc.

Tổng vốn giao 10.434 triệu đồng, gồm các nguồn vốn như sau:

**1. Nguồn vốn ngân sách trung ương: 3.770 triệu đồng.**

- Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 990 triệu đồng.
- Lĩnh vực Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: 720 triệu đồng.
- Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình: 360 triệu đồng.
- Lĩnh vực Văn hoá, thông tin: 270 triệu đồng
- Lĩnh vực các hoạt động kinh tế: 1.430 triệu đồng.

**2. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 6.664 triệu đồng.**

- Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 1.760 triệu đồng.
- Lĩnh vực Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: 1.280 triệu đồng.
- Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình: 640 triệu đồng.
- Lĩnh vực Văn hoá, thông tin: 480 triệu đồng.
- Lĩnh vực các hoạt động kinh tế: 2.504 triệu đồng.

**3. Tổng số 11 dự án, cụ thể theo từng lĩnh vực như sau:**

- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 03 dự án.
- Lĩnh vực Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: 02 dự án.
- Lĩnh vực dân số, y tế, gia đình: 01 dự án.
- Lĩnh vực Văn hoá, thông tin: 01 dự án.
- Lĩnh vực các hoạt động kinh tế: 04 dự án.

*(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thạnh Lộc khoá XIII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT.Đảng uỷ;
- TT. HĐND xã;
- UBND xã;
- TT.UBMTTQ xã
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các ấp; Các trường trên địa bàn;
- Lưu: VT, PKT.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Dũng**





| STT | Nội dung                                                                                                                            | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư    | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án* |                                       |        | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có) | Kế hoạch đầu tư công năm |                          |                             | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------|---------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|--------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                     |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   | Số, ngày, tháng, năm     | Tổng mức đầu tư                       |        |                                                    |                                                                                                                          | Tổng số                  | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |         |
|     |                                                                                                                                     |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |        |                                                    |                                                                                                                          |                          |                          |                             |         |
| 1   | 2                                                                                                                                   | 3                 | 4                                                 | 5             | 6                  | 7                              | 8                                 | 9                        | 10                                    | 11     | 12                                                 | 13                                                                                                                       | 14                       | 15                       | 16                          | 17      |
| 3   | Đường kênh Dây ốc, ấp Thạnh Bình                                                                                                    | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 292                            | 2026-2027                         |                          | 1.600                                 | 1.600  | 1.600                                              |                                                                                                                          | 300                      |                          |                             |         |
| 4   | Đường Tổ 10, ấp Thạnh Hưng                                                                                                          | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 292                            | 2026-2027                         |                          | 1.200                                 | 1.200  | 1.200                                              |                                                                                                                          | 230                      |                          |                             |         |
| B   | Vốn ngân sách địa phương                                                                                                            |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 17.800                                | 17.800 | 17.800                                             | -                                                                                                                        | 6.664                    | -                        | -                           |         |
| a   | Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp                                                                                  |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 5.500                                 | 5.500  | 5.500                                              | -                                                                                                                        | 1.760                    |                          |                             |         |
| 1   | Trường tiểu học Thạnh Lộc 2                                                                                                         | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 072                            | 2026-2027                         |                          | 2.000                                 | 2.000  | 2.000                                              |                                                                                                                          | 640                      |                          |                             |         |
| 2   | Trường THCS Thạnh Lộc 1                                                                                                             | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 073                            | 2026-2027                         |                          | 2.000                                 | 2.000  | 2.000                                              |                                                                                                                          | 640                      |                          |                             |         |
| 3   | Trường tiểu học Thạnh Lộc 7                                                                                                         | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 072                            | 2026-2027                         |                          | 1.500                                 | 1.500  | 1.500                                              |                                                                                                                          | 480                      |                          |                             |         |
| b   | Lĩnh vực Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 4.000                                 | 4.000  | 4.000                                              | -                                                                                                                        | 1.280                    | -                        | -                           |         |
| 1   | Sửa chữa các nhà văn hóa ấp Thạnh Bình, Phước Hòa, Hòa Thọ                                                                          | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 341                            | 2026-2027                         |                          | 2.000                                 | 2.000  | 2.000                                              |                                                                                                                          | 640                      |                          |                             |         |
| 2   | Sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Thạnh Lộc                                                                                             | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 341                            | 2026-2027                         |                          | 2.000                                 | 2.000  | 2.000                                              |                                                                                                                          | 640                      |                          |                             |         |
| c   | Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình                                                                                                   |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 1.000                                 | 1.000  | 1.000                                              | -                                                                                                                        | 640                      | -                        | -                           |         |
| 1   | Sửa chữa điểm trạm y tế Thạnh Lộc                                                                                                   | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 132                            | 2026-2027                         |                          | 1.000                                 | 1.000  | 1.000                                              |                                                                                                                          | 640                      |                          |                             |         |
| d   | Lĩnh vực Văn hóa, thông tin                                                                                                         |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 1.200                                 | 1.200  | 1.200                                              | -                                                                                                                        | 480                      | -                        | -                           |         |
| 1   | XDM Hàng rào, sân, vỉa hè Khu tưởng niệm tuyến đường 1C                                                                             | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    |                                | 2026-2027                         |                          | 1.200                                 | 1.200  | 1.200                                              |                                                                                                                          | 480                      |                          |                             |         |
| e   | Lĩnh vực Các hoạt động kinh tế                                                                                                      |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 7.300                                 | 7.300  | 7.300                                              | -                                                                                                                        | 2.504                    | -                        | -                           |         |
| 1   | Cầu, Đường Cặp Nước Mắm Hương Giang, ấp Hòa Tiến                                                                                    | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 292                            | 2026-2027                         |                          | 2.300                                 | 2.300  | 2.300                                              |                                                                                                                          | 960                      |                          |                             |         |
| 2   | Đường Kênh Cái Sắn (bờ tây), từ cầu kênh 6 đến kênh 5 Ranh                                                                          | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 292                            | 2026-2027                         |                          | 2.200                                 | 2.200  | 2.200                                              |                                                                                                                          | 640                      |                          |                             |         |
| 3   | Đường kênh Dây ốc, ấp Thạnh Bình                                                                                                    | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 292                            | 2026-2027                         |                          | 1.600                                 | 1.600  | 1.600                                              |                                                                                                                          | 500                      |                          |                             |         |
| 4   | Đường Tổ 10, ấp Thạnh Hưng                                                                                                          | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 292                            | 2026-2027                         |                          | 1.200                                 | 1.200  | 1.200                                              |                                                                                                                          | 404                      |                          |                             |         |



**Danh mục chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 nguồn vốn NSNN trên địa bàn xã Thạnh Lộc**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày 31 tháng 7 năm 2026 của HĐND xã Thạnh Lộc)

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Nội dung                                                                                                                            | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư    | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án* |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có) | Kế hoạch đầu tư công năm |                          |                             | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------|---------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                     |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   | Số, ngày, tháng, năm     | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                                                           | Tổng số                  | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |         |
|     |                                                                                                                                     |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                                                           |                          |                          |                             |         |
| 1   | 2                                                                                                                                   | 3                 | 4                                                 | 5             | 6                  | 7                              | 8                                 | 9                        | 10              | 11                                    | 12                                                 | 13                                                                                                                        | 14                       | 15                       | 16                          | 17      |
|     | TỔNG CỘNG                                                                                                                           |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 35.600          | 35.600                                | 35.600                                             | -                                                                                                                         | 10.434                   | -                        | -                           |         |
| A   | Vốn ngân sách Trung ương                                                                                                            |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 17.800          | 17.800                                | 17.800                                             | -                                                                                                                         | 3.770                    | -                        | -                           |         |
| a   | Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp                                                                                  |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 5.500           | 5.500                                 | 5.500                                              | -                                                                                                                         | 990                      |                          |                             |         |
| 1   | Trường tiểu học Thạnh Lộc 2                                                                                                         | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 072                            | 2026-2027                         |                          | 2.000           | 2.000                                 | 2.000                                              |                                                                                                                           | 360                      |                          |                             |         |
| 2   | Trường THCS Thạnh Lộc 1                                                                                                             | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 073                            | 2026-2027                         |                          | 2.000           | 2.000                                 | 2.000                                              |                                                                                                                           | 360                      |                          |                             |         |
| 3   | Trường tiểu học Thạnh Lộc 7                                                                                                         | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 072                            | 2026-2027                         |                          | 1.500           | 1.500                                 | 1.500                                              |                                                                                                                           | 270                      |                          |                             |         |
| b   | Lĩnh vực Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 4.000           | 4.000                                 | 4.000                                              | -                                                                                                                         | 720                      | -                        | -                           |         |
| 1   | Sửa chữa các nhà văn hóa ấp Thạnh Bình, Phước Hòa, Hòa Thọ                                                                          | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 341                            | 2026-2027                         |                          | 2.000           | 2.000                                 | 2.000                                              |                                                                                                                           | 360                      |                          |                             |         |
| 2   | Sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Thạnh Lộc                                                                                             | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 341                            | 2026-2027                         |                          | 2.000           | 2.000                                 | 2.000                                              |                                                                                                                           | 360                      |                          |                             |         |
| c   | Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình                                                                                                   |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 1.000           | 1.000                                 | 1.000                                              | -                                                                                                                         | 360                      | -                        | -                           |         |
| 1   | Sửa chữa điểm trạm y tế Thạnh Lộc                                                                                                   | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 132                            | 2026-2027                         |                          | 1.000           | 1.000                                 | 1.000                                              |                                                                                                                           | 360                      |                          |                             |         |
| d   | Lĩnh vực Văn hóa, thông tin                                                                                                         |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 1.200           | 1.200                                 | 1.200                                              | -                                                                                                                         | 270                      | -                        | -                           |         |
| 1   | XDM Hàng rào, sân, vỉa hè Khu tường niệm tuyến đường 1C                                                                             | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 161                            | 2026-2027                         |                          | 1.200           | 1.200                                 | 1.200                                              |                                                                                                                           | 270                      |                          |                             |         |
| e   | Lĩnh vực Các hoạt động kinh tế                                                                                                      |                   |                                                   |               |                    |                                |                                   |                          | 7.300           | 7.300                                 | 7.300                                              | -                                                                                                                         | 1.430                    | -                        | -                           |         |
| 1   | Cầu, Đường Cấp Nước Mầm Hương Giang, ấp Hòa Tiến                                                                                    | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 292                            | 2026-2027                         |                          | 2.300           | 2.300                                 | 2.300                                              |                                                                                                                           | 540                      |                          |                             |         |
| 2   | Đường Kênh Cái Sắn (bờ tây), từ cầu kênh 6 đến kênh 5 Ranh                                                                          | Thạnh Lộc         | KBNN KV XX                                        | Phòng Kinh Tế |                    | 292                            | 2026-2027                         |                          | 2.200           | 2.200                                 | 2.200                                              |                                                                                                                           | 360                      |                          |                             |         |